

**KHÁI TOÁN**  
**KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN VÙNG CHĂN NUÔI**  
**AN TOÀN DỊCH BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2024-2030**

(Kèm theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung (Dự kiến phát triển 03 vùng chăn nuôi ATDB tại huyện Hàm Yên, Sơn Dương và Thành phố Tuyên Quang; Tổng số xã, phường, thị trấn dự kiến: 30 đơn vị)	ĐVT	Số lượng	Định mức (tr.đồng)	Thành tiền (tr. đồng)				
					Tổng cộng	Trong đó			Doanh nghiệp, người dân
						Ngân sách			
						T. Ương	Tỉnh	Huyện	
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>14.972</b>	<b>10.172</b>	<b>2.400</b>	<b>2.400</b>	
<b>I</b>	<b>KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI, TỔNG KẾT, ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN TẠI HUYỆN, XÃ; IN TÀI LIỆU PHỤC VỤ XÂY DỰNG VÙNG CHĂN NUÔI ATDB</b>				<b>920</b>	<b>50</b>	<b>870</b>	<b>0</b>	
1	Kinh phí tổ chức hội nghị triển khai tại huyện, thành phố	Hội nghị	3	30	90		90		
2	Kinh phí tổ chức hội nghị đào tạo, tập huấn tại các huyện, thành phố	Hội nghị	3	30	90		90		
3	Kinh phí tổ chức hội nghị triển khai tại các xã thực hiện	Hội nghị	30	20	600		600		
4	Kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết tại huyện, thành phố sau khi hoàn thành công nhận vùng chăn nuôi ATDB	Hội nghị	3	30	90		90		
5	Thăm quan học tập tại các tỉnh đã xây dựng vùng chăn nuôi ATDB	chuyên	1	50	50		50		
<b>II</b>	<b>KINH PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG, CHỨNG NHẬN CÁC VÙNG CHĂN NUÔI ATDB</b>				<b>6.891</b>	<b>5.241</b>	<b>450</b>	<b>1.200</b>	
1	In tài liệu, sổ sách theo dõi phục vụ xây dựng vùng chăn nuôi ATDB	bộ	30	2	60		60		
2	Kinh phí hỗ trợ cán bộ thú y tham gia theo dõi, tổng hợp, xây dựng vùng chăn nuôi ATDB (30 xã x 12.000.000 đ/xã/năm x 3 năm)	tổng	90	12	1.080		1.080		

STT	Nội dung (Dự kiến phát triển 03 vùng chăn nuôi ATDB tại huyện Hàm Yên, Sơn Dương và Thành phố Tuyên Quang; Tổng số xã, phường, thị trấn dự kiến: 30 đơn vị)	ĐVT	Số lượng	Định mức (tr.đồng)	Thành tiền (tr. đồng)					
					Tổng cộng	Trong đó				Doanh nghiệp, người dân
						Ngân sách				
						T. Ương	Tỉnh	Huyện		
3	Kinh phí hỗ trợ trang thiết bị văn phòng cho Nhân viên chăn nuôi, thú y cấp xã (bàn làm việc, máy vi tính, tủ tài liệu ...)	bộ	30	15	450			450		
4	Kinh phí hỗ trợ hoá chất khử trùng (30 xã x 30 lít/xã/năm x 3 năm)	lít	2.700	0,130	351		351			
5	Kinh phí hỗ trợ các loại vắc xin tiêm phòng các bệnh đề nghị công nhận ATDB (30 xã x 20.000.000 đ/xã/năm x 3 năm)	tổng	90	20	1.800		1.800			
6	Kinh phí mua các loại vắc xin tiêm phòng các bệnh không được hỗ trợ	tổng	30	40	1.200				1.200	
7	Kinh phí hỗ trợ lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm, giám sát các bệnh đề công nhận, duy trì điều kiện CN ATDB (30 xã x 10 triệu/xã/năm x 3 năm)	tổng	90	10	900		900			
8	Kinh phí hỗ trợ lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm, giám sát môi trường chăn nuôi đề công nhận, duy trì điều kiện CN ATDB (30 xã x 15 triệu/xã/năm x 3 năm)	tổng	90	10	900		900			
9	Kinh phí hỗ trợ chứng nhận điều kiện ATDB	tổng	30	5,0	150		150			
<b>III</b>	<b>KINH PHÍ HỖ TRỢ DUY TRÌ CHỨNG NHẬN CÁC VÙNG CHĂN NUÔI ATDB</b>				<b>7.161</b>		<b>4.881</b>	<b>1.080</b>	<b>1.200</b>	
1	In tài liệu, sổ sách theo dõi phục vụ xây dựng, duy trì vùng chăn nuôi ATDB	bộ	30	1,0	30		30			
2	Kinh phí hỗ trợ cán bộ thú y tham gia theo dõi, tổng hợp, xây dựng vùng chăn nuôi ATDB (30 xã x 12.000.000 đ/xã/năm x 3 năm)	tổng	90	12,0	1.080			1.080		
3	Kinh phí hỗ trợ hoá chất khử trùng (30 xã x 30 lít/xã/năm x 3 năm)	lít	2.700	0,13	351		351			
4	Kinh phí hỗ trợ các loại vắc xin tiêm phòng các bệnh đề nghị công nhận ATDB (30 xã x 30.000.000 đ/xã/năm x 3 năm)	tổng	90	30	2.700		2.700			
5	Kinh phí mua các loại vắc xin tiêm phòng các bệnh không được hỗ trợ	tổng	30	40	1.200				1.200	

STT	Nội dung (Dự kiến phát triển 03 vùng chăn nuôi ATDB tại huyện Hàm Yên, Sơn Dương và Thành phố Tuyên Quang; Tổng số xã, phường, thị trấn dự kiến: 30 đơn vị)	ĐVT	Số lượng	Định mức (tr.đồng)	Thành tiền (tr. đồng)					
					Tổng cộng	Trong đó				Doanh nghiệp, người dân
						Ngân sách				
						T. Ương	Tỉnh	Huyện		
6	Kinh phí hỗ trợ lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm, giám sát các bệnh để duy trì điều kiện CN ATDB (30 xã x 10 triệu/xã/năm x 3 năm)	tổng	90	10	900		900			
7	Kinh phí hỗ trợ lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm, giám sát môi trường chăn nuôi để công nhận, duy trì điều kiện CN ATDB (30 xã x 10 triệu/xã/năm x 3 năm)	tổng	90	10	900		900			





**DANH SÁCH CÁC BỆNH VÀ DỰ KIẾN THỜI GIAN  
CHỨNG NHẬN VÙNG CHĂN NUÔI AN TOÀN DỊCH BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG  
GIAI ĐOẠN 2024-2030**

*(Kèm theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	HUYỆN, THÀNH PHỐ	LOẠI BỆNH CÔNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH				NĂM DỰ KIẾN CHỨNG NHẬN TDB		
		TRÂU, BÒ	GIA CẦM	LỢN	CHÓ, MÈO	NĂM 2026	NĂM 2027	NĂM 2030
1	HÀM YÊN		Cúm gia cầm Dịch tả vịt				X	
		LMLM Tụ huyết trùng					X	
2	SƠN DƯƠNG			Lở mồm long móng Dịch tả lợn		X		
3	TP TUYÊN QUANG				Bệnh Đại			X